

ĐÀO TẠO NHÂN LỰC NGÀNH NÔNG NGHIỆP TRONG CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HIỆN NAY

Thực tiễn và giải pháp

ThS NGUYỄN MINH ĐỨC

Phân viện Hành chính quốc gia khu vực miền Trung

1. Thực tiễn tình hình liên quan vấn đề đào tạo nhân lực ngành nông nghiệp hiện nay

Tính đến năm 2022, theo thông kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), toàn quốc có khoảng 50 cơ sở đào tạo đại học có đào tạo các chuyên ngành về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và thủy lợi¹, trong đó: Bộ NN&PTNT có 4 cơ sở đào tạo đại học và 28 trường cao đẳng. Xác định ý nghĩa tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề nông nghiệp, năm 2016 Bộ NN&PTNT đã ra Chỉ thị số 5719/CT-BNN-KTHT, ngày 05-7-2016 về việc nâng cao hiệu quả đào tạo nghề nông nghiệp gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Theo đó, các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp trên toàn quốc đến nay đã hình thành cơ bản một mạng lưới các trường, các đơn vị đào tạo liên quan ngành nông nghiệp được phân bố rộng khắp trên phạm vi cả nước. Bằng các nguồn kinh phí đầu tư khác nhau, các cơ sở đào tạo trong nhiều năm qua đã nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học kết hợp thực hành; bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giảng viên, giáo viên; rà soát, cập nhật và phát triển chương trình đào tạo. Theo đó, đã giúp cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực ngành nông nghiệp được cải thiện chất lượng bước đầu, đã gắn kết từng bước với thực tiễn sản xuất và các doanh nghiệp trong huy động nguồn lực và định hướng đầu ra cho học sinh, sinh viên..., nhờ đó đã đóng góp quan trọng vào việc nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, nhất là đào tạo

nguồn nhân lực cho ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và thủy lợi.

Về phía chính quyền các địa phương, thường niên các cấp chính quyền đã xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn với một số nội dung cụ thể, rà soát nhu cầu, xác định chỉ tiêu, ngành nghề gắn với đề án tái cấu trúc nông nghiệp, đề án phát triển sản xuất, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới; các ngành nghề đào tạo từng bước đã có sự gắn kết với nhu cầu sử dụng lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn; đào tạo các nghề nông nghiệp gắn với Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản phẩm chủ lực của địa phương và gắn với một số mô hình phát triển sản xuất theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới tại các xã, thị trấn.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội của các tỉnh đã lập và công khai danh sách số lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề² theo các chính sách của Đề án, các cơ sở có đủ năng lực và điều kiện dạy nghề để các huyện chủ động lựa chọn, phối hợp tổ chức các lớp đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tích cực tổ chức ngày hội tư vấn học nghề và việc làm, giúp người dân hiểu ý nghĩa và sự cần thiết của dạy nghề, học nghề... Đa số những người học nghề sau tốt nghiệp đã nâng cao tay nghề tìm kiếm được việc làm mới hoặc tự tổ chức sản xuất, kinh doanh theo ngành nghề.

Nhìn chung, công tác triển khai chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhiều năm qua đã được các ngành và các cấp chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo thực thi với hiệu quả đáng kể, từng bước hình thành một đội ngũ lao động với cơ cấu ngành nghề khá hợp lý, có tay nghề, đáp ứng cơ bản nhu cầu thị trường lao động, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của ngành kinh tế nông nghiệp nói riêng và nền kinh tế quốc gia nói chung. Kết quả này đã giúp nhiều nông dân được tiếp cận các kiến thức cơ bản về kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi; họ đã từng bước chủ động tìm tòi, mạnh dạn thay đổi phương thức, áp dụng tiến bộ khoa học, chuyển giao công nghệ vào thực tiễn sản xuất theo hướng chuyên canh gắn với phát triển các sản phẩm lợi thế so sánh của địa phương. Nhờ đó thúc đẩy tăng năng suất lao động, nâng cao năng suất cây trồng - vật nuôi (tăng giá trị hàng hóa trên một đơn vị diện tích) và chú trọng hơn về chất lượng sản phẩm đáng kể, gắn với việc đáp ứng nhu cầu thị trường, thu nhập người nông dân được cải thiện... Đồng thời, qua đó đã góp phần tích cực đáng kể trong chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của nhiều địa phương, góp phần quan trọng vào mục tiêu xây dựng nông thôn mới - với kết quả đạt được: cả nước có số xã đạt chuẩn nông thôn mới chiếm 73,65% (6.022/8.177 xã) và đạt bình quân 16,9 tiêu chí/xã trong toàn quốc (tính đến tháng 6 năm 2023). Thu nhập bình quân đầu người ở khu vực nông thôn năm 2020 đạt gần 3,5 triệu đồng/tháng, gấp 1,4 lần (năm 2016) và gấp 3,25 lần (năm 2010); tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn giảm nhanh; giảm dần khoảng cách thu nhập giữa nông thôn và thành thị: nếu thu nhập của thành thị năm 2010 là 2,1 triệu đồng, gấp 2 lần thu nhập của nông thôn (1 triệu đồng) thì đến năm 2020 giảm xuống còn 1,7 lần (thu nhập của thành thị đạt 5,6 triệu đồng, nông thôn đạt gần 3,5 triệu đồng)³.

Tuy vậy, so với yêu cầu thực hiện mục tiêu trong chương trình xây dựng nông thôn mới thì các kết quả đạt được vẫn còn có khoảng cách khá xa, mà trong đó có các hạn chế từ vấn đề nhân lực ở nông thôn, cụ thể đó là:

Thứ nhất, chất lượng lao động ở lĩnh vực nông nghiệp hiện đang còn ở mức thấp, vì thiếu lao động có tay nghề cao và các kỹ năng cần thiết

Trong 5 năm gần đây tính từ năm 2018⁴, hầu hết các doanh nghiệp đều cho biết đang trong tình trạng thiếu hụt trầm trọng nhân lực trình độ đại học ngành nông nghiệp. Một số minh chứng cụ thể, đó là: trường Đại học Nông - Lâm Thành phố Hồ Chí Minh, trường Đại học Nông - Lâm thuộc Đại học Huế giai đoạn 2018 - 2023, các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng khoảng 2.200 - 3.000 kỹ sư, bác sĩ thú y/năm, nhưng số sinh viên tốt nghiệp chỉ có 1.500 - 2.000 kỹ sư, chỉ đáp ứng 2/3 dưới công suất so với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp. Trong khi lực lượng lao động nông - lâm - thủy sản hiện nay chiếm 30% tổng lao động cả nước, song với phần lớn họ chủ yếu là người lớn tuổi, lao động mang phổ thông và giản đơn, làm việc theo kinh nghiệm, thời vụ... Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ từ trình độ sơ cấp trở lên được đào tạo còn rất thấp, bình quân cả nước khoảng dưới 5%⁵. Điển hình là lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật từ sơ cấp nghề trở lên ở vùng Đông Nam Bộ chỉ chiếm 7,4% và vùng Đồng bằng sông Cửu Long cũng chỉ ở mức 2,21%... Với hiện trạng số đông lao động nông - lâm - thủy sản chưa qua đào tạo vừa nêu tất nhiên sẽ gặp hạn chế trong áp dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, ngay cả quy trình sử dụng vật tư nông nghiệp thì người nông dân vẫn chưa nắm bắt đầy đủ sao cho “đúng, trúng, an toàn”; hạn chế cả trong tiếp cận thị trường; và trong sử dụng vốn đầu tư... Minh chứng còn thấy rõ⁶, hiện nay năng suất lao động trong khu vực nông nghiệp chỉ bằng 38,1% năng suất lao động của các ngành kinh tế trong khi lao động nông thôn đang có xu hướng già hóa.

Hơn nữa, phần lớn lao động ngành nông nghiệp hiện vẫn thiếu kỹ năng quản lý, quản trị, kỹ năng kết nối trong sản xuất và tiêu thụ, thiếu tác phong công nghiệp.

Sự phản ánh về chất lượng nguồn nhân lực bị hạn chế trong sản xuất nông nghiệp cũng được biểu hiện khá rõ ở chỗ: tư duy ngành nông nghiệp và người dân mới chỉ chú trọng tăng quy mô và sản lượng trong sản xuất, mà chưa quan tâm nhiều đến nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm. Minh chứng thấy rõ, tình hình các loại nông sản chủ lực của hầu

hết các địa phương có chất lượng không đồng đều, tỷ lệ chất lượng nông sản loại “một” còn khiêm tốn; sức cạnh tranh hàng hóa thấp vì sản phẩm chủ yếu là sơ chế và rủi ro đối mặt “sáng rau, chiều rác”; vấn đề bất cập của phần nhiều nông sản là thách thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất chưa theo quy trình VietGAP (“nói không”: với phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật)...; trong khi người nông dân thường lúng túng và bị động trước khả năng thích ứng với biến động và xu hướng thị trường, hạn chế về năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai, dịch bệnh, nên vẫn chưa thoát khỏi được vòng luẩn quẩn: “Được mùa thì mất giá”; “Được giá thì mất mùa”.

Thứ hai, ngành nghề đào tạo chưa đa dạng, một số ngành nghề đào tạo chưa phù hợp, dẫn đến chưa thể phát huy được đặc thù, thế mạnh và mục tiêu phát triển sản xuất nông nghiệp ở địa phương để tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động.

Hơn nữa, qua khảo sát thực tiễn cho thấy, ngành học nông nghiệp chưa thu hút do: (i) Thu nhập của lao động làm việc trong ngành nông nghiệp rất thấp, mới chỉ bằng 39% mức trung bình cả nước⁷ và chỉ bằng khoảng 50% so với các ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ⁸; (2) Tâm lý đề cao các ngành phi nông nghiệp đang phổ biến trong bối cảnh tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa nhanh ở những năm vừa qua, nhất là việc lựa chọn học nghề để làm việc tại các khu công nghiệp ở địa phương. Chỉ riêng, lao động nông, lâm, thủy sản của vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 2011 - 2020⁹ từ 1,24 triệu người (năm 2011) đã giảm mạnh xuống còn 778 nghìn người (năm 2020), bình quân mỗi năm giảm 46,7 nghìn người với tốc độ giảm 3,75%/năm... Chính các lý do này đã tác động lớn đến tình trạng thiếu hụt nhân lực nông nghiệp, nông thôn.

Thứ ba, tình trạng của sự suy giảm/sụt giảm nhanh của hệ đào tạo cao đẳng, sơ cấp và dạy nghề ngắn hạn đối với các ngành nông nghiệp truyền thống đang đặt ra, như các ngành: khoa học đất; khuyến nông; khai thác thủy sản; quản lý và khai thác nguồn lợi biển đảo; lâm sinh; lâm học; quản lý tài nguyên rừng...

Đúng vậy, tỷ lệ học sinh, sinh viên hiện nay đăng ký học các ngành, lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp,

thủy lợi và thủy sản giảm hơn 30% so với giai đoạn 2011 - 2015; Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹⁰, tỉ lệ sinh viên nhập học khối ngành nông, lâm, thủy sản và thú y năm 2022 chỉ chiếm 1,37% (7.100 sinh viên nhập học khối này) trong tổng số 521.000 sinh viên nhập học ở 25 lĩnh vực đào tạo trên toàn quốc. Xu hướng suy giảm ở trình độ cao đẳng nghề từ 6.042 học sinh (năm 2016) đã giảm xuống chỉ còn 4.305 học sinh (năm 2021), tức là chỉ bằng 71,25% so với năm 2016; và có không ít trường đào tạo cao đẳng nghề chỉ tuyển sinh ở mức dưới ngưỡng 50% so với tổng chỉ tiêu đăng ký được duyệt¹¹... Hiện trạng này đã, đang và tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ và sản xuất, chế biến, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Cùng với sự giảm sút số lượng người học các ngành nông nghiệp thì lại đang tương phản với nhu cầu rất lớn về nguồn nhân lực ở lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

Thứ tư, chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn tuy về hình thức được triển khai rầm rộ trong nhiều năm, nhưng đến nay vẫn chưa kích hoạt mạnh theo hướng thị trường (do sự kết nối phối hợp giữa các cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp vẫn còn yếu và chưa có hệ thống theo định hướng dài hạn). Song hành với đó, là tình trạng thiếu lao động có tay nghề và chuyên môn đang trở thành rào cản chưa tạo đủ lực hút kết nối sự tham gia của doanh nghiệp vào đầu tư nông nghiệp, nông thôn nói chung và tham gia đầu tư nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nói riêng, cũng như việc tham gia liên kết theo chuỗi cũng chưa có chuyển biến đáng kể.

Về tổng thể, tình trạng nguồn nhân lực ngành nông nghiệp nước ta hiện nay chưa đủ mạnh, do phần lớn có chất lượng thấp đã làm hạn chế: trong việc áp dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật; trong tiếp cận thị trường và sử dụng vốn đầu tư; cũng như yếu về khả năng nắm bắt cơ hội chuyển đổi sang các ngành nghề có thu nhập cao hơn... Hiện trạng này đang là rào cản thách thức lớn đối với quá trình hiện thực hóa mục tiêu phát triển “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”.

2. Giải pháp nâng cao năng lực đào tạo nhân lực ngành nông nghiệp để đáp ứng yêu cầu mục tiêu chương trình xây dựng nông thôn mới hiện nay

2.1. Quan điểm định hướng trong đào tạo nhân lực ngành nông nghiệp hiện nay

Nông thôn mới là nền tảng, cơ cấu lại nông nghiệp là căn bản, nhân dân là chủ thể đã được xác định là những nội dung chính của Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp có chất lượng là để bảo đảm cho sự thành công của công cuộc tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, là bước đi mở đường nhằm xây dựng một nền nông nghiệp công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn và phát triển bền vững. Xuất phát từ mục tiêu cụ thể đến năm 2030 của Việt Nam¹² là phải phấn đấu: đạt bình quân tốc độ tăng trưởng GDP ngành nông nghiệp khoảng 3%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp từ 5,5 - 6%/năm. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 90%, trong đó, số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao chiếm 50%; số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới trên 70%, trong đó số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao chiếm 35%. Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phấn đấu tăng gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020. Đào tạo nghề hàng năm bình quân khoảng 1,5 triệu lao động nông thôn... Để đảm bảo tính khả thi mục tiêu này, một số quan điểm định hướng trong đào tạo nhân lực ngành nông nghiệp hiện nay cần tập trung:

Một là, quán triệt quan điểm nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Việc đào tạo nguồn nhân lực ngành nông nghiệp giai đoạn hiện nay là phải gắn với việc đảm bảo chất lượng việc làm và gắn kết giữa các cơ sở đào tạo ngành nghề với nhu cầu thị trường, doanh nghiệp hợp tác xã¹³, chuyển dịch tích cực cơ cấu lao động nông thôn và tái cơ cấu ngành nông nghiệp đáp ứng theo yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn nhằm phục vụ tốt việc hiện thực hóa mục tiêu chương trình xây dựng nông thôn mới phát triển bền vững.

Hai là, việc đào tạo nhân lực ngành nông nghiệp cần phải gắn kết đồng bộ với việc đẩy mạnh, tập trung đất đai, quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa

tập trung (vùng chuyên canh hàng hoá tập trung) theo lợi thế so sánh của từng vùng, miền, địa phương; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản; .

Ba là, đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ngành nông nghiệp hướng vào phục vụ công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp; ưu tiên đào tạo nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đủ khả năng tiếp cận ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại nhằm tạo đột phá trong nghiên cứu và ứng dụng sản xuất để phát triển nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn...

2.2. Giải pháp chủ yếu nâng cao năng lực đào tạo nhân lực ngành nông nghiệp để đáp ứng yêu cầu mục tiêu chương trình xây dựng nông thôn mới hiện nay

Một là, tập trung tái thiết quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo nghề nghiệp gắn kết với việc sắp xếp, kiện toàn hệ thống các trường để bảo đảm cân đối hợp lý giữa các địa phương vùng miền, giữa các cấp trình độ đào tạo và giữa các nhóm nghề đào tạo. Trong bối cảnh tình trạng thiếu hụt trầm trọng nhân lực ngành nông nghiệp có trình độ hiện nay, cần:

Tăng cường chính sách khuyến khích các doanh nghiệp thành lập cơ sở dạy nghề gắn với hợp tác đào tạo nhân lực công nghệ cao nhằm hướng vào mục tiêu bảo đảm cả số lượng, chất lượng và cơ cấu nhân lực ngành nông nghiệp;

Thiết lập cơ chế, chính sách khuyến khích sinh viên vào học các ngành mà xã hội đang có nhu cầu cao, nhưng đang khó tuyển sinh (như nông học, khoa học đất, thủy sản, công nghệ sau thu hoạch...);

Hàng năm, Nhà nước đặt hàng giao nhiệm vụ tuyển sinh cho các trường có thể mạnh về đào tạo nhân lực đối với các lĩnh vực quan trọng, thiết yếu hoặc các ngành khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu.

Hai là, tăng cường rà soát, đổi mới chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo lĩnh vực ngành nông nghiệp của hệ thống các cơ sở đào tạo dựa trên cơ chế gắn kết đào tạo với thị trường. Phát huy tính chủ động của các cơ sở đào tạo ngành nông nghiệp trong phối hợp/hợp đồng với các đối tác, các doanh nghiệp đặt hàng yêu cầu (kết nối nhu cầu tuyển dụng lao động giữa các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo). Đây là giải pháp đảm bảo kết nối quá trình

đào tạo nguồn nhân lực đi đúng quỹ đạo thị trường. Vì vậy, phải chú trọng tập trung:

Đầy mạnh công tác rà soát, điều chỉnh/ bổ sung cả nội dung chương trình và đổi mới phương thức đào tạo nghề, dạy nghề cho lao động nông thôn theo tỷ lệ: tối đa không quá 1/2 thời gian học trên ghế nhà trường; và tối thiểu ít nhất 1/2 thời gian là học thực tế ở doanh nghiệp hoặc kết hợp với sự hướng dẫn của nhà khoa học/chuyên gia/giảng viên có kinh nghiệm để tham gia thực hành các dự án. Ngay cả hệ thống các bài giảng phải tăng cường tích hợp, phát huy năng lực, tăng cường tính chủ động, tích cực của người học nghề. Qua đó, tăng cường được hiệu quả của hệ số sử dụng thời gian và hệ số sử dụng nguồn lực đầu tư của cả Nhà nước và doanh nghiệp.

Chú trọng chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên và giáo viên dạy nghề, đảm bảo cơ cấu và số lượng; chuẩn hóa trong công tác tuyển chọn, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề; thực hiện tốt các chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý dạy nghề; thu hút các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, người lao động có tay nghề, nông dân sản xuất giỏi... tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn.

Đề nắm bắt đầy đủ tình hình việc làm của sinh viên/học viên sau tốt nghiệp, cần phải thường xuyên cập nhật thông tin bằng các thống kê, khảo sát, đánh giá cụ thể nhằm có đủ cơ sở thực tiễn để điều chỉnh/bổ sung chương trình đào tạo ngành nông nghiệp bám sát với nhu cầu của thị trường và xã hội đang cần.

Ba là, lựa chọn các cơ sở đào tạo nghề nông nghiệp có đủ điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên/giáo viên giàu kinh nghiệm, nhất là các đơn vị, doanh nghiệp đang xây dựng các mô hình sản xuất theo hướng liên kết sản xuất và xây dựng cánh đồng lớn... Giải pháp này hướng các cơ sở đào tạo nghề nông nghiệp tập trung mũi nhọn vào nâng cao năng lực các trung tâm đổi mới sáng tạo ở lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn để chủ động phối hợp tích cực với các doanh nghiệp trong xây dựng các trung tâm nông nghiệp (như Trung tâm Đổi mới sáng tạo ngành hàng rau hoa quả...), chú trọng xây dựng và vận hành mô hình công viên khoa học và nông nghiệp với sự hợp tác của nhiều doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển các lĩnh vực công nghệ sinh

học, công nghệ thực phẩm, công nghệ vi sinh và nhiều lĩnh vực có liên quan... Qua đó, tạo lực hút hấp dẫn để tăng cường sự kết nối giữa các đối tác, các doanh nghiệp cam kết cử lực lượng chuyên gia giỏi tham gia cùng nhà trường đào tạo các kỹ năng mềm, hỗ trợ khởi nghiệp hoặc hướng dẫn sinh viên.

Chú trọng triển khai hiệu quả, chất lượng về các cuộc thi khởi nghiệp ngành nông nghiệp thường niên cho học viên, sinh viên với các dự án. Qua đó đẩy nhanh quá trình hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn;

Bốn là, xuất phát từ trình độ dân trí và đặc điểm của số đông lao động nông thôn - nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hiện nay, việc tổ chức tập huấn ngắn hạn cần đổi mới phương pháp theo hướng thiết thực: tập huấn thực địa hiện trường/tập huấn đầu bờ (“Phương pháp tổ chức lớp học tại hiện trường”: gắn nông dân với ruộng đồng, chuồng trại), chú trọng tập trung vào đào tạo kỹ năng, tư vấn kỹ thuật chọn giống và kỹ thuật chăm sóc cho người dân (“miệng nói - tay làm”; “sai đâu sửa đó”); đào tạo người dẫn dắt tại cộng đồng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi bằng các mô hình dự án cụ thể, có hiệu quả thiết thực.

Năm là, chú trọng hiệu quả tuyên truyền phổ biến chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp công nghệ cao; phổ biến quy trình sản xuất, tiên bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp... để đạt sự thống nhất nhận thức của toàn xã hội, từ các ngành, các cấp địa phương, từ cơ sở đào tạo đến các trường phổ thông về vai trò thể mạnh của nông nghiệp đối với kinh tế quốc gia nhằm chuyển mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường; chú trọng hiệu quả truyền thông nâng cao nhận thức xã hội về các cơ hội trong học tập, cơ hội việc làm, cơ hội khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp; xây dựng đề án thu hút nhân lực chất lượng cao làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, như tăng cường triển khai cơ chế khuyến khích các trí thức trẻ, các start-up cho hợp tác xã nông nghiệp.

Xem tiếp trang 16

chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp, đặc biệt, tuyên truyền, giáo dục, triển khai thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở cho mọi tầng lớp nhân dân với phương châm: *Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng* đối với mọi chủ trương, chính sách, hoạt động của Đảng và Nhà nước, của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Một khi Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở chưa đi vào cuộc sống, chưa trở thành thói quen, nếp sống của các tầng lớp dân cư thì cơ chế dân chủ sẽ không được phát huy, thậm chí trở thành dân chủ hình thức hoặc tự do vô chính phủ, và khi đó, quyền làm chủ của Nhân dân sẽ bị vi phạm, người dân không được bàn bạc, góp ý, tham gia vào các công việc của Nhà nước, kể cả những vấn đề liên quan đến “quốc kế dân sinh”.

Tóm lại, vì cơ sở lý luận và thực tiễn, chính trị - pháp lý thì cơ chế *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để Nhân dân làm chủ* là phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam hiện nay. Để phát triển bền vững đất nước không thể không phát huy dân chủ, không thể không tạo lập điều kiện thuận lợi để Nhân dân tham gia tự giác, tích cực vào xây dựng HTCT, đóng góp sức người, sức của vào sự nghiệp chung của cả nước. Quan trọng là, dân chủ phải gắn với kỷ luật, kỷ cương, phải gắn với phát

triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, an ninh quốc gia. Có như vậy, dân chủ thực sự vừa là mục tiêu, vừa là động lực, vừa là phương thức của phát triển bền vững đất nước, vừa là nhân tố quan trọng nhất bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của cơ chế vận hành tổng quát của HTCT Việt Nam trong tình hình mới.

1. Quốc hội, *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở*, Luật số 10/2022, QH13, Điều 3, Khoản 2.
- 2, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 173, tr. 174 - 175.
3. Bản tin thời sự, Đài VTV4, ngày 17-1-2023
- 4, 6, 7, 9. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG - ST, H, 2022, tr. 224 - 225, tr. 80; tr. 96; tr. 109.
8. Ban Chấp hành Trung ương: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới*, số 27-NQ/TW, 2022.
10. Đinh Thị Mai Hương, Lại Thị Mai: *Xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong thời kỳ mới*, 2023, <https://www.tuyengiao.vn/nhip-cau-tuyen-giao/ban-tuyen-giao-tw/xay-dung-chuan-muc-dao-duc-cach-mang-cua-can-bo-dang-vien-trong-thoi-ky-moi-144715>, truy cập 20-5-2023.

ĐÀO TẠO NHÂN LỰC NGÀNH NÔNG NGHIỆP...

Tiếp theo trang 55

- 1, 7, 11. <https://baochinhphu.vn/hop-tac-dao-tao-va-phat-trien-nguon-nhan-luc-nong-nghiep-nong-thon-10223071111750388.htm> cập nhật ngày 11-7-2023.
2. Ngành nghề được đào tạo chủ yếu là: chăn nuôi gia súc, gia cầm; kỹ thuật trồng trọt (lúa, đậu, vừng, lạc, trồng rau sạch, trồng hoa); kỹ thuật hàn, điện, điện dân dụng; may công nghiệp; sửa chữa máy nông nghiệp, nông cụ...
3. Trang Thông tin điện tử Tổng cục thống kê: *Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả to lớn toàn diện và mang tính lịch sử*, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/09/xay-dung-nong-thon-moi-dat-ket-qua-to-lon-toan-dien-va-mang-tinh-lich-su/>, ngày đăng 14-9-2021.
- 4, 9, 10. <https://nhandan.vn/thieu-hut-nhan-luc-trinh-do-dai-hoc-trong-linh-vuc-nong-nghiep-post765734.html>, cập nhật ngày 04-8-2023.

- 5, 8. <https://nhandan.vn/doi-moi-dao-tao-nhan-luc-nganh-nong-nghiep-post761893.html>, cập nhật ngày 12-7-2023.
6. <http://baokiemtoan.vn/phat-trien-kinh-te-nong-nghiep-rao-can-tu-nguon-nhan-luc-26404.html>, cập nhật ngày 07-8-2023.
12. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: *Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16-6-2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, H, 2022.
13. Đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp có chất lượng thì không chỉ là nâng uy tín cho cơ sở đào tạo (bên cung ứng nhân lực) và mang lại giá trị dài hạn cho doanh nghiệp nông nghiệp - bên đặt hàng nhân lực (nhờ nâng cao trình độ sản xuất, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh), mà nó còn là tiền đề cốt lõi bảo đảm phát triển bền vững của ngành nông nghiệp ở khu vực nông thôn.